

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẮNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2022/HNGĐ-ST.**

Ngày: 11-3-2022.

V/v “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Quới.

2. Bà Nguyễn Thị Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 243/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn K, sinh năm: 1962. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1964. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Văn K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà H xây dựng gia đình năm 1988, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Phục, huyện Thăng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn hợp pháp; việc kết hôn của vợ chồng là tự nguyện. Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bà H thường xuyên cờ bạc, đem bán các tài sản trong nhà để đánh bạc và không lo làm ăn nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Do đó, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau. Vì vậy, ông yêu

cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 05 con chung gồm: Võ Thị M, sinh năm: 1989, Võ Thị A, sinh năm: 1987, Võ Văn Q, sinh năm: 1992, Võ Văn B, sinh năm: 1995, Võ Văn N, sinh năm: 2003. Các con hiện nay đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn – bà Phạm Thị H trình bày: Bà thống nhất với ông K về điều kiện, thời gian kết hôn và vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì xảy ra mâu thuẫn; do ông K có quan hệ ngoại tình, bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác và không quan tâm đến gia đình, vợ con. Bà thừa nhận có tham gia đánh bạc nhưng chỉ chơi để giải trí chứ không có bán các tài sản trong nhà để đánh bạc như ông K trình bày. Hiện nay giữa bà và ông K không còn chung sống với nhau nhưng bà không đồng ý ly hôn vì hai còn hai con chưa lập gia đình nên bà không muốn làm ảnh hưởng đến con cái.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông K có 05 con chung gồm: Võ Thị M, sinh năm: 1989, Võ Thị A, sinh năm: 1987, Võ Văn Q, sinh năm: 1992, Võ Văn B, sinh năm: 1995, Võ Văn N, sinh năm: 2003. Hiện nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình phát biểu quan điểm: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho ông Võ Văn K được ly hôn với bà Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của bà Phạm Thị H tại thôn L, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; ông K yêu cầu ly hôn với bà Phạm Thị H nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phúc, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/01/1988 nên đây là hôn

nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, ông K và bà H sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông K là do bà H cờ bạc và không lo làm ăn còn theo bà H là do ông K ngoại tình và bỏ nhà đi theo người phụ nữ khác từ năm 2007 đến nay nên không quan tâm gì đến gia đình, vợ con. Vợ chồng sống ly thân đã lâu và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Tuy nhiên, ông K yêu cầu ly hôn bà không đồng ý vì còn hai con chưa lập gia đình nên bà không muốn làm ảnh hưởng đến con cái.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được với nhau. Tại phiên tòa, ông K vẫn cương quyết ly hôn. Thực tế ông K và bà H đã không còn chung sống với nhau và không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa ông K với bà H không thể hòa giải được, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông K.

[3] Về con chung: Các con ông K và bà H hiện nay đã trưởng thành và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về án phí: Ông Võ Văn K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn K về việc: “*Ly hôn*”.

1. Về hôn nhân: Cho ông Võ Văn K được ly hôn với bà Phạm Thị H.

2. Về án phí: Ông Võ Văn K phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông K đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0005537 ngày 11/10/2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Phục, huyện Thăng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Văn Thế

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- UBND xã Bình Tú, huyện Thăng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Thế